

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính khóa 15

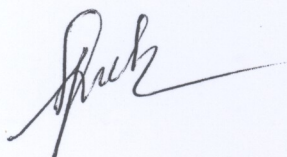
Môn: Phần V.3 Nghiệp vụ công tác Mặt trận Tổ quốc và Đoàn thể nhân dân

Giảng viên chấm: Trần Thị Thu Hồng; Lương Thị Bằng

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Lãnh Văn Báu	8,5	Tám phẩy năm	29	Hoàng Văn Lèn	8,25	Tám phẩy hai lăm
2	Hoàng Văn Công	8,0	Tám	30	Phan Thị Lê	8,25	Tám phẩy hai năm
3	Nông Văn Cường	8,5	Tám phẩy năm	31	Phan Quang Lễ	8,5	Bảy phẩy năm
4	Phùng Văn Chí	7,25	Bảy phẩy hai năm	32	Bàn Sành Lìn	7,25	Bảy phẩy hai năm
5	Ma Văn Chinh	7,25	Bảy phẩy hai năm	33	Dương Thị Loan	8,25	Tám phẩy hai năm
6	Hoàng Văn Chu	7,25	Bảy phẩy hai năm	34	Nông Văn Luận	7,5	Bảy phẩy năm
7	Lã Văn Chung	7,5	Bảy phẩy năm	35	Hoàng Thị Nguyệt	8,0	Tám
8	Lăng Thị Diệp	8,0	Tám	36	Đào Văn Pá	7,25	Bảy phẩy hai năm
9	La Thị Dung	8,0	Tám	37	Triệu Đào Phin	7,5	Bảy phẩy năm
10	Lục Thị Phương Dung	8,25	Tám phẩy hai năm	38	Lô Văn Phượng	7,5	Bảy phẩy năm
11	Lục Văn Dũng	7,5	Bảy phẩy năm	39	Trần Cao Quý	7,0	Bảy
12	Vi Thị Duyên	8,5	Tám phẩy năm	40	Nông Thanh Sơn	7,5	Bảy phẩy năm
13	Dương Văn Đại	7,5	Bảy phẩy năm	41	Hoàng Văn Sư	8,0	Tám
14	Vi Tuyên Điều	7,5	Bảy phẩy năm	42	Đặng Hồng Tiến	7,5	Bảy phẩy năm
15	Hoàng Thị Đồi	Bảo lưu kết quả		43	Nông Văn Tôn	8,25	Tám phẩy hai năm
16	Hoàng Văn Hiếu	7,5	Bảy phẩy năm	44	Phương Văn Tuấn	8,5	Tám phẩy năm
17	Vi Văn Hình	7,75	Bảy phẩy bảy năm	45	Hứa Thị Tuyết	8,5	Tám phẩy năm
18	Nông Ngọc Hoàng	8,5	Tám phẩy năm	46	Bé Văn Thái	Bảo lưu kết quả	
19	Nông Văn Huân	7,5	Bảy phẩy năm	47	Nông Văn Thiện	8,0	Tám
20	Phan Thị Bạch Huệ	8,5	Tám phẩy năm	48	Nghiêm Xuân Thông	8,0	Tám
21	Hoàng Văn Hùng	8,0	Tám	49	Hoàng Văn Thông	8,5	Tám phẩy năm
22	Lê Thị Huyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	50	Đoàn Ngọc Thùy	8,25	Tám phẩy hai năm
23	Đàm Thị Hương	8,5	Tám phẩy năm	51	Ma Văn Thức	7,25	Bảy phẩy hai năm
24	Nông Quang Hữu	7,5	Bảy phẩy năm	52	Nguyễn Thị Như Trang	8,5	Tám phẩy năm
25	Hà Thúy Kiều	8,0	Tám	53	Dương Thị Minh Trang	8,5	Tám phẩy năm
26	Triệu Văn Khánh	8,25	Tám phẩy hai năm	54	Nguyễn Xuân Trường	7,75	Bảy phẩy bảy năm
27	Hoàng Văn Khê	7,5	Bảy phẩy năm	55	Nông Thị Vân	8,25	Tám phẩy hai năm
28	Đình Văn Khiêm	8,0	Tám				

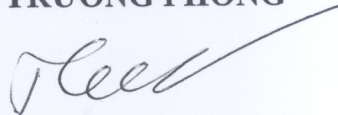
Điểm 7,00: 01 điểm; Điểm 7,25: 06 điểm; Điểm 7,50: 14 điểm; Điểm 7,75: 03 điểm; Điểm 8,00: 10 điểm; Điểm 8,25: 08 điểm; Điểm 8,50: 11 điểm./.

**GHI ĐIỂM**



Hoàng Thị Quế

**PHÒNG ĐÀO TẠO  
TRƯỞNG PHÒNG**



Tô Vũ Ninh

**BGH PHÊ DUYỆT  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Bế Dũng